TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 14 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thể

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Hoà

Ông Hoàng Văn Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 12/2022/QĐST-HS ngày 31/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Xuân H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06/01/1994 tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối M, TT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân H và bà Ngũ Thị V; Vợ, con: chưa có; Tiền án: ngày 26/6/2019 bị TAND huyện Nam Đàn xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chấp hành xong án phạt tù ngày 25/9/2020); ngày 21/6/2017 bị TAND huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 tháng tù, về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và 06 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt của 02 tội là 14 tháng tù (chấp hành xong án phạt tù ngày 30/6/2018). Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2021. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/10/2001 tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối M, TT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị M; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 27/9/2019 bị TAND huyện Nam Đàn xử phạt 04 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chấp hành xong án phạt tù ngày 25/9/2020); ngày

27/9/2019 bị TAND huyện Nam Đàn xử phạt 08 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 04 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt của 02 tội là 12 tháng + ngày 18/11/2019 bị TAND huyện Nam Đàn xử phạt 12 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản"; tổng hợp hình phạt của 02 bản án, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 24 tháng tù (đã chấp hành xong án phạt tù ngày 30/4/2021) (các hành vi phạm tội đã bị TAND huyện Nam Đàn xét xử đều thực hiện khi Nguyễn Văn C chưa đủ 18 tuổi). Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2021. Có mặt.

3. Họ và tên: **Hà Mạnh T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26/8/1994 tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối M, TT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị X; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: ngày 17/5/2019 bị TAND huyện Nam Đàn xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong án phạt tù ngày 10/01/2021); Nhân thân: tại bản án phúc thẩm số 01/2010/HSPT ngày 18/01/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, về tội: "Cướp tài sản"; tại Bản án hình sự phúc thẩm số 53/2013/HSPT ngày 15/4/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: "Cướp tài sản" và 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của cả 02 tội là 04 năm tù". Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 01/2010/HSPT ngày 18/01/2010 buộc phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 năm 03 tháng tù (chấp hành xong án phạt tù ngày 30/10/2016). Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2021. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Đình Nh – sinh năm 1961; địa chỉ: xóm P, xã D, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn L – sinh năm 1958; địa chỉ: khối H, TT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị N – sinh năm 1956; địa chỉ: xóm 5 xã Đ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

4. Chị Nguyễn Phạm H – sinh năm 1991; địa chỉ: xóm Đ, xã H, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi có tin báo của ông Nguyễn Văn L báo tin về việc bị mất trộm tài sản, ngày 04/10/2021 Công an huyện Nam Đàn đã tiếp nhận đối tượng Hà Mạnh T đến đầu thú và khai nhận về các hành vi phạm tội. Vào các ngày 04/10/2021 và 05/10/2021, Phạm Xuân H và Nguyễn Văn C lần lượt đến Công an xã Nghi Diên,

Công an huyện Nghi Lộc tự thú về các hành vi phạm tội đã thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 27/9/2021 đến ngày 30/9/2021.

Quá trình điều tra đã xác định được:

- Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/10/2021, Hà Mạnh T đến nhà ông Nguyễn Văn L thuộc khối H, TT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An chơi và xin ngủ trưa trưa tại đó. Đến 14 giờ cùng ngày, T ngủ dậy định ra về thì thấy có 01 chiếc ví tiền của ông L để cạnh tivi trong phòng khách; T mở ví ra và lấy toàn bộ 620.000 đồng bỏ vào túi quần đang mặc rồi để chiếc ví lại vị trí ban đầu. Số tiền này T đã tiêu xài hết.

- Ngày 13/10/2021, tại Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, T tự thú về hành vi phạm tội khác như sau: vào khoảng 19 giờ ngày 27/9/2021 T điều khiển xe moto BKS 60Z4-5826 (xe thuộc quyền quản lý của anh Nguyễn Đăng Tăng, sinh năm 1987, trú tại xóm Phong Sơn, xã Nam Hưng, huyện Nam Đàn) chở Phạm Xuân H và Nguyễn Văn C chở Phạm Xuân H và Nguyễn Văn C đi đến khu vực xóm Đông Nam, xã Nghi Hoa, huyện Nghi Lộc, phát hiện quán tạp hóa "Dục Sơn" của chị Nguyễn Phạm H không có ai trông coi nên cả 3 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T dừng xe ngay trước quán còn H, C xuống xe đi vào trong quán lấy 03 két bia nhãn hiệu "Huda" đưa lên thị trấn Đô Lương bán được 600.000 đồng cho một người phụ nữ không quen biết. Ngày 15/10/2021, C và H đã thừa nhận hành vi trộm bia như lời khai của T.

- Ngày 04/10/2021, H đến Công an xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc tự thú về hành vi phạm tội như sau: khoảng 06 giờ ngày 30/9/2021, C và H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60Z4-5826 đi đến địa phận xóm Phượng Sơn, xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc thì C phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 37F8-3473 của ông Nguyễn Đình Nh đang dựng bên đường, chìa khóa đang cắm ở ổ khoá điện. C và H thống nhất lấy trộm chiếc xe moto rồi cùng nhau chạy về Nam Đàn. Cả hai đã sử dụng chiếc xe của ông Nh để đi lại hàng ngày. Ngày 05/10/2021, C thừa nhận hành vi trộm xe máy như lời khai của H.

- Ngày 15/10/2021, tại Công an huyện Nghi Lộc, C tự thú về hành vi phạm tội khác như sau: khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/9/2021, C và H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60Z4-5826 đi đến khu vực xóm 6, xã Nghi Đồng, huyện Nghi Lộc và lấy trộm được một chiếc xe kéo, trên thùng xe có 05 bì lúa có khối lượng 200kg của bà Phạm Thị N đang để ở trước ki ốt xay xát. H gọi điện nhờ T liên hệ và cả ba đã bán số lúa trên cho bà Võ Thị Vượng được 1.150.000 đồng. Còn chiếc xe kéo đi thì các đối tượng đã vứt lại bên đường tại khu vực xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc. Sau đó, tại cơ quan điều tra, T và H thừa nhận hành vi như lời khai của C.

Theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự UBND huyện Nghi Lộc tại các Kết luận định giá tài sản số 37/KL.ĐG ngày 07/10/2021, số 40/KL.ĐG ngày 25/10/2021, số 41/KL.ĐG ngày 25/10/2021 kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 37F8-3473 trị giá 2.450.000 đồng; 01 chiếc xe kéo bằng tuýp sắt, bánh xe làm bằng bánh xe máy, kích thước xe dài 2,5m, rộng 1,2m trị giá 1.600.000 đồng + 05 bì lúa có trọng

lượng 200 kilôgam trị giá 1.440.000 đồng; 03 thùng bia lon nhãn hiệu "Huda" có giá trị 630.000 đồng.

Ngày 04/10/2021, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Đình Nh chiếc xe moto Honda, loại xe Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 37F8-3473.

Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng là chiếc xe kéo nhưng chưa có kết quả.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-NL ngày 16/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc truy tố bị cáo H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản như Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bà N và chị H như yêu cầu của bị hại đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại ông L và ông Nh vắng mặt nhưng không yêu cầu giải quyết phần dân sự.

- Bà N yêu cầu và nhận được 4.100.000 đồng tiền bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt. Chị H yêu cầu và nhận được 650.000 đồng tiền bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt. Tại phiên toà, bà N, chị H không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H mức án từ 25 tháng đến 30 tháng tù. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Áp dụng khoản 1 điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ 06 tháng đến 07 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành từ 15 tháng đến 19 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều

tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người tham gia tố tụng khác, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận trong thời gian từ ngày 27/9/2021 đến ngày 02/10/2021, Hà Mạnh T, Nguyễn Văn C và Phạm Xuân H đã thực hiện các hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/9/2021 tại xóm Đ, xã H, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, T, C, H đã lén lút chiếm đoạt 03 két bia nhãn hiệu "Huda" trị giá 630.000 đồng của chị Nguyễn Phạm H.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/9/2021 tại xóm 6, xã Đ, huyện Nghi Lộc, C và H lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe kéo và 200kg lúa của bà Phạm Thị N có tổng trị giá là 3.040.000 đồng. T đã liên hệ và bán số lúa do C, H trộm được với giá 1.150.000 đồng.

Khoảng 06 giờ ngày 30/9/2021 tại xóm P, xã D, huyện Nghi Lộc, C và H lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 37F8-3473 của ông Nguyễn Đình Nh trị giá 2.450.000 đồng.

Khoảng 14 phút ngày 02/10/2021 tại khối H, TT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, T lén lút chiếm đoạt 620.000 đồng của ông Nguyễn Văn L.

Xét hành vi của Phạm Xuân H thấy: ngày 21/6/2017 bị TAND huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xoá án tích thì ngày 27/9/2021 lại thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có trị giá 630.000 đồng. Mặc dù số tiền chiếm đoạt dưới mức tối thiểu nhưng hành vi này vẫn đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Ngày 26/6/2019 H bị TAND huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (trong trường hợp tái phạm) nên hành vi phạm tội ngày 28/9/2021 và 30/9/2021 của H thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi của Hà Mạnh T thấy: ngày 17/5/2019 T bị TAND huyện Nam Đàn xử phạt tù về tội: "Trộm cắp tài sản", chưa được xoá án tích nên hành vi chiếm đoạt 03 két bia trị giá 630.000 đồng của chị H và 620.000 đồng của ông L vẫn đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173

của Bộ luật Hình sự. Ngày 28/9/2021, tuy không hứa hẹn trước nhưng T đã cùng với C, H tiêu thụ tài sản do H, C trộm cắp được nên hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi của Nguyễn Văn C: bị cáo C không có tiền án về một hoặc các tội quy định tại Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175, 290 của Bộ luật Hình sự; không có tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên chỉ có 02 hành vi trộm ngày 28/9/2021 và 30/9/2021 cùng với bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc để xác định tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo.

Xét hành vi của bị cáo H gây nguy hiểm cho xã hội ở mức độ lớn, hành vi của bị cáo C và bị cáo T gây nguy hiểm cho xã hội ở mức độ không lớn. Hành vi trộm cắp tài sản đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Mục đích phạm tội của các bị cáo là để tiêu xài cá nhân, thể hiện thái độ lười lao động, thích hưởng thụ và coi thường pháp luật. Các bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ và đều là người thực hành tích cực. Các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản từ 02 lần trở lên (là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự). Vì vậy cần xét xử nghiêm, áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ và tính chất của hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Tiếp tục tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án. Và cần xem xét vai trò của mỗi bị cáo để phân hoá trách nhiệm pháp lý phù hợp, cụ thể:

Bị cáo H là người thực hiện 3 hành vi trộm cắp, trị giá tài sản lớn (6.120.000 đồng), thuộc khung hình phạt tăng nặng nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án.

Bị cáo T thực hiện 2 hành vi trộm cắp với trị giá thấp (1.250.000 đồng) nên chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp thấp nhất so với bị cáo H và C. Tuy nhiên, bị cáo còn có tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm (điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự) đối với hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên cần có mức án nghiêm khắc hơn và áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Bị cáo C thực hiện 02 hành vi trộm cắp trị giá tài sản (5.490.000 đồng) nên phải chịu trách nhiệm cao thứ hai trong vụ án đối với tội Trộm cắp tài sản.

Tuy nhiên cũng cần xem xét, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: quá trình điều tra và tại phiên toà khai báo thành khẩn; sau khi phạm tội đã tự thú; bồi thường thiệt hại cho các bị hại (là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự); bị cáo T và C đầu thú (tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự). Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm quay về làm người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không

cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự:

Các bị hại đã được các bị cáo bồi thường với số tiền theo yêu cầu gồm: bà Phạm Thị N (4.100.000 đồng tiền xe kéo và tiền lúa); chị Nguyễn Phạm H (650.000 đồng tiền 02 két bia); ông Nguyễn Đình Nh đã nhận lại tài sản. Bà N, ông Nh và chị H không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị hại ông Nguyễn Văn L không yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông L có quyền khởi kiện bồi thường bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật dân sự.

Về vật chứng:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 37F8-3473 bị các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

02 két bia, 01 xe kéo, 200kg lúa không thu hồi được nên không xem xét.

Chiếc xe moto biển kiểm soát 60Z4-5826 thuộc quyền quản lý của anh Nguyễn Đăng Tăng (sinh năm 1987, trú tại xóm Phong Sơn, xã Nam Hưng, huyện Nam Đàn) là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng anh Tăng không có lỗi trong việc xe bị sử dụng vào mục đích bất hợp pháp nên Cơ quan điều tra không thu giữ là đúng pháp luật.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Phạm Xuân H**, bị cáo **Nguyễn Văn C**, bị cáo **Hà Mạnh T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Hà Mạnh T** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Xuân H 02** (Hai) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 05/10/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C 09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 05/10/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Hà Mạnh T 07** (Bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và **09** (Chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **01 (**Một) năm **04** (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 04/10/2021.

- Về án phí: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Xuân H, Nguyễn Văn C, Hà Mạnh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bà Phạm Thị N, chị Nguyễn Phạm H có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Đình Nh có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;bị hại;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Nghi Lộc;
- CQTHAHS huyện Nghi Lộc;
- Trại TG CA tỉnh Nghệ An;
- CCTHADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Thể